

Căn cứ vào Chương trình công tác năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện, các Nghị quyết, Chương trình hành động của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, ngay trong tháng 6 năm 2006, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiến hành xây dựng kế hoạch hành động của đơn vị, địa phương mình. Kế hoạch được xây dựng phải cụ thể, gắn với việc thực hiện tiêu chuẩn cụ thể về đạo đức, lối sống của đảng viên, cán bộ, công chức cần phải “Xây” và những hành vi sai phạm thường gặp cần phải “Chống” theo Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 04/5/2005 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương VI (2) Huyện ủy Ba Tơ; đồng thời phân công người nhận trách nhiệm từng khâu công việc.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có công phát hiện và tích cực cộng tác với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý hành vi tham nhũng sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Hàng quý các phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đồng gửi Thanh tra huyện. Riêng lần đầu triển khai thực hiện kế hoạch này báo cáo trước ngày 10/9/2006 - Thanh tra huyện có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện báo cáo cho Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Thanh tra tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra các phòng, ban, tổ chức, đơn vị, địa phương về việc thực hiện Kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Trần Trung Chính**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC PHỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2006/NQ-HĐND

Đức Phổ, ngày 25 tháng 5 năm 2006

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển  
kinh tế- xã hội huyện giai đoạn 2006-2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ VI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 04/2005/QĐ-TTg ngày 06/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 1877/1998/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội huyện Đức Phổ giai đoạn 1997-2010;

Sau khi nghe Chủ tịch UBND huyện đọc Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2006 của UBND huyện về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện giai đoạn 2006-2010; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện và ý kiến của các cơ quan liên quan;

Hội đồng nhân dân huyện đã thảo luận và đi đến thống nhất,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội huyện giai đoạn 2006- 2010, với các nội dung sau:

**I. Mục tiêu tổng quát**

Huy động và sử dụng có hiệu quả tất cả các nguồn lực hiện có của huyện để đầu tư phát triển, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hoá, tạo ra bước phát triển đột phá trong công nghiệp, dịch vụ, du lịch. Phát triển ngành nghề để giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, đưa

huyện nhà trở thành huyện có trình độ phát triển khá trong tỉnh. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường, phát triển dân sinh... hướng đến phát triển bền vững. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật tạo nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế- xã hội.

## **II. Các chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2010**

### **1. Chỉ tiêu kinh tế:**

- Phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế bình quân trong giai đoạn 2006-2010 là 15,91%

Trong đó: + Nông - lâm - ngư nghiệp tăng: 5,7%

+ Công nghiệp - xây dựng tăng: 21,95%

+ Thương mại - dịch vụ tăng: 22,5%

- Bình quân thu nhập đầu người: 11- 12 triệu đồng

- Cơ cấu các ngành kinh tế đến năm 2010:

+ Nông - lâm - thủy sản chiếm: 35,1%

+ Công nghiệp - xây dựng chiếm: 34,5%

+ Thương mại - dịch vụ chiếm: 30,4%

- Tổng đầu tư phát triển toàn xã hội đến năm 2010: 2.368 tỷ đồng.

- Thu ngân sách trên địa bàn huyện giai đoạn 2006-2010: tăng bình quân hàng năm 15%-20%.

- Chi ngân sách trên địa bàn huyện giai đoạn 2006-2010: tăng bình quân hàng năm 15%-20%.

### **2. Chỉ tiêu xã hội:**

- Dân số trung bình đến năm 2010: 161.100 người

- Giải quyết và tạo việc làm mới mỗi năm từ 3000- 3500 lao động

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 15% (theo chuẩn mới)

- Duy trì 100% trạm y tế có bác sĩ

- 50% xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã

- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn 18%

- Có 31 trường đạt chuẩn Quốc gia, trong đó:

+ Trường mầm non: 02

- + Trường tiểu học: 19
- + Trường THCS: 09
- + Trường PTTH: 01
- Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi:
  - + Hệ mầm non: 60% (từ 3- 5 tuổi)
  - + Tiểu học: 99%
  - + THCS: 98%
  - + Học sinh vào lớp 10 hàng năm 95%
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%
- Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá:
  - + Hộ gia đình: 85%
  - + Thôn, tổ dân phố: 80%
  - + Cơ quan, trường học: tiếp tục duy trì 95-100%
- Số máy điện thoại bình quân/100 dân từ 13-15 máy.

### **3. Nội chính:**

- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu được giao hàng năm
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ổn định 2% so với dân số.

### **4. Phát triển ngành**

#### 4.1 Công nghiệp - xây dựng:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2006-2010: 21,95%.

Phát triển công nghiệp - TTCN theo hướng công nghiệp hoá nông nghiệp và hiện đại hoá nông thôn, trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông- lâm- thủy sản.

#### 4.2. Nông - lâm - ngư nghiệp:

- Nông nghiệp có tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm trong giai đoạn 2006-2010 là 3,2%.

Phát triển kinh tế nông nghiệp phải đảm bảo tăng trưởng tính cạnh tranh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về năng suất, chất lượng và hiệu quả. Phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá, phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện chuyển dịch tỷ trọng chăn nuôi ngày càng tăng trong nông nghiệp và phân đầu đến năm 2010 đạt 45%.

- Lâm nghiệp: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm giai đoạn 2006-2010: 9,8%

Đẩy mạnh việc trồng rừng tập trung, rừng phòng hộ, phấn đấu mỗi năm trồng rừng từ 400-500ha; bảo vệ, chăm sóc, khoanh nuôi, tái sinh rừng.

- Ngư nghiệp: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm trong giai đoạn 2006- 2010 là 7,5-8%.

Phát triển ngành thủy sản để thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của huyện, chuyển dịch cơ cấu ngư nghiệp theo hướng tăng nhanh tỷ trọng nuôi trồng và chế biến thủy sản.

#### 4.3. Thương mại - dịch vụ: Tốc độ tăng trưởng bình quân 22,5%

- Phát triển thị trường, xây dựng và phát triển mạng lưới chợ ở các xã và ở thị trấn để tạo thành thị trường thông suốt trên địa bàn huyện. Tập trung kêu gọi đầu tư vào các địa điểm có khả năng phát triển du lịch. Du lịch sinh thái gắn với hệ thống di tích văn hóa lịch sử, nhất là Di chỉ văn hoá Sa Huỳnh và văn hoá Chăm Pa, tiếp tục phát huy có hiệu quả tuyến du lịch “Theo dòng nhật ký Đặng Thuỳ Trâm”.

- Trong giai đoạn 2006-2010: Thu ngân sách đạt và vượt dự toán tỉnh giao hàng năm, phấn đấu bình quân tăng hàng năm 15-20%. Nguồn vốn huy động tăng bình quân 25-30%/năm, tốc độ tăng trưởng tín dụng từ 20-25%/năm.

#### 4.4. Về phát triển kết cấu hạ tầng:

- Tập trung đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội như đường giao thông, thủy lợi, trường học, bệnh viện... để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế.

- Quy hoạch và đầu tư phát triển hạ tầng thị trấn Đức Phổ theo hướng đô thị loại IV, phấn đấu đến năm 2010 đạt các tiêu chí cơ bản để trở thành thị xã trực thuộc tỉnh. Quy hoạch Trà Câu (Phổ Văn), Vạn Lý (km7 Phổ Phong) theo hướng đô thị loại V; xây dựng Sa Huỳnh (Phổ Thạnh) thành thị trấn trực thuộc huyện vào năm 2008.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các điểm du lịch đã được qui hoạch để thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư.

### 5. Phát triển các vùng kinh tế:

#### 5.1. Vùng đô thị:

- Quan điểm phát triển của huyện là mở rộng thị trấn Đức Phổ về phía Đông. Phấn đấu đến năm 2010 thị trấn Đức Phổ đạt các tiêu chí cơ bản của đô thị loại IV và trở thành thị xã trực thuộc tỉnh.

- Đến năm 2010 phấn đấu đạt các tiêu chí cơ bản hình thành thêm 3 đô thị (loại V) mới trong huyện: Phổ Phong, Trà Câu, Sa Huỳnh.

5.2. Vùng kinh tế động lực: Gồm Khu công nghiệp Phổ Phong, thị trấn Đức Phổ và Khu kinh tế - văn hoá Sa Huỳnh.

5.3. Vùng đồng bằng, ven biển:

- Đối với vùng ven biển: Phát triển tổng hợp kinh tế biển, lấy ngành thủy sản, du lịch làm mũi nhọn, nâng cao năng lực đánh bắt xa bờ, chú trọng việc phát triển nuôi trồng thủy sản.

- Đối với vùng đồng bằng: Ổn định sản xuất lương thực, phát triển cây mía, mì, rau đậu, chăn nuôi bò, lợn và gia cầm theo hướng sản xuất hàng hoá.

5.4. Đối với vùng đồi núi:

- Đẩy mạnh trồng rừng tập trung, phủ xanh đất trống đồi trọc, bảo vệ, chăm sóc và khoanh nuôi rừng tái sinh, bảo vệ môi trường. Hình thành, phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến, khuyến khích người dân đầu tư xây dựng các mô hình kinh tế trang trại phù hợp với điều kiện của địa phương và hiệu quả kinh tế cao.

## **6. Giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và thực hiện chính sách xã hội:**

- Coi trọng và phát triển nguồn nhân lực, đây là yếu tố nội sinh quan trọng. Thông qua công tác giáo dục, đào tạo và chính sách sử dụng lao động đúng đắn, khuyến khích để xây dựng nguồn nhân lực đủ về số lượng lẫn chất lượng, cân đối về cơ cấu, cao về chất lượng, trình độ năng lực đảm bảo cho phần lớn người lao động trong huyện có tay nghề để có việc làm kết hợp với chiêu mộ người hiền tài.

- Phát huy lợi thế Khu kinh tế - văn hoá Sa Huỳnh, các khu, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các điểm dịch vụ - du lịch, làng nghề truyền thống để tạo ra nhiều việc làm mới. Giảm tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công, đảm bảo cuộc sống cho người có công từ mức trung bình trở lên. Trợ cấp, cứu tế kịp thời cho các đối tượng đặc biệt khó khăn, hạn chế và ngăn chặn các tệ nạn xã hội.

## **7. Về văn hoá - xã hội:**

- Duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục đúng độ tuổi ở bậc tiểu học và trung học cơ sở, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục trung học phổ thông. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học theo hướng trường chuẩn quốc gia ở tất cả các bậc học. Đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin, phát thanh, truyền thông đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương và đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu thụ hưởng văn hoá ngày càng tăng của nhân dân. Tập trung xây dựng các cơ sở văn hoá, trung tâm thể dục thể thao và các thiết chế văn hoá ở cơ sở. Cũng cố phát triển nhiều loại hình văn nghệ quần chúng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đài truyền thanh huyện và các Đài truyền thanh ở cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, tạo điều kiện để mọi người dân được thụ hưởng các dịch vụ y tế cộng đồng. Nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ y tế. Xin chủ trương đổi tên Trung tâm Y tế Đức Phổ thành Bệnh viện Đặng Thuỳ Trâm; đồng thời xin nâng cấp Trung tâm Y tế Đức Phổ thành Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng, xã hội hoá y tế, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Tăng cường phòng, chống các tệ nạn xã hội.

### **III. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện**

#### **1. Công tác qui hoạch và quản lý qui hoạch**

Căn cứ vào Qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện đến năm 2010, tiến hành qui hoạch phát triển đô thị, các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, các địa điểm có tiềm năng về du lịch và xây dựng các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội cụ thể, rõ ràng, có tính thực tiễn cao. Coi trọng và nâng cao công tác quản lý và thực hiện qui hoạch, nhất là các qui hoạch đã được phê duyệt.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm những cán bộ có chuyên môn giỏi phụ trách các ngành kinh tế chủ yếu, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi, động viên mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của huyện, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng phát triển sản xuất trong các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - làng nghề, các đô thị mới đã được qui hoạch.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đồng thời công khai rõ ràng các cơ chế, chính sách, tạo ra môi trường thông thoáng, thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế đến đầu tư trên địa bàn huyện.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất

- Củng cố và phát triển Trung tâm dạy nghề thành trường dạy nghề huyện nhằm đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người lao động, đáp ứng nguồn nhân lực cho yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hoá ở huyện.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, nâng cao năng suất, tăng sản lượng lương thực, bảo vệ và phát triển rừng sinh thái, tăng độ che phủ rừng, phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến.

5. Nâng cao năng lực sản xuất, nhất là trong sản xuất nông nghiệp.

- Thay đổi thói quen sản xuất manh mún, nhỏ lẻ của người dân, thay vào đó là các mô hình sản xuất với qui mô lớn, hướng đến sản xuất hàng hoá, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

- Đầu tư xây dựng và phát triển các làng nghề, nhất là những ngành nghề tạo ra các sản phẩm có khả năng tiêu thụ tốt. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi hỗ trợ người dân như về vốn, kỹ thuật, thị trường...

- Nuôi trồng các sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao, hướng ra của sản phẩm lâu dài, nhất là những sản phẩm mà huyện có thế mạnh.

6. Phát triển kinh tế nhiều thành phần là một trong những giải pháp chiến lược nhằm khai thác tiềm năng và sở trường của mọi thành phần kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội. Phải công bố mọi chủ trương, chính sách khuyến khích nhất là các chính sách về tín dụng để giúp các hộ trong nông nghiệp, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có năng lực kinh doanh xây dựng và phát triển thành các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất hàng hoá lớn.

7. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu thuộc lĩnh vực văn hoá xã hội.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chính sách lao động, việc làm và thị trường.

- Thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo và việc làm của huyện trong giai đoạn 2006-2010.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho ngành y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ cho người dân.

8. Phát triển kinh tế - xã hội phải gắn liền với củng cố an ninh - quốc phòng.



- Phát triển kinh tế - xã hội cần được thể hiện rõ trong việc nâng cao đời sống và trình độ dân trí, nhằm làm cho mọi người gắn với chế độ. Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Mọi dự án phát triển kinh tế - xã hội cần có giải pháp về an ninh - quốc phòng, đặc biệt đối với Cảng cá Sa Huỳnh, Mỹ Á cần phải tổ chức lực lượng đánh cá và dịch vụ trên biển thành mạng lưới bảo vệ quyền làm chủ của mình.

- Thường xuyên giáo dục ý chí, tinh thần bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc, nhất là tổ chức tốt lực lượng dân quân tự vệ, đặc biệt là lực lượng tự vệ ven biển và trên các tàu thuyền đánh cá.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt có kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010 đã được điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khoá IX, kỳ họp thứ 6 (bất thường) thông qua./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Quốc Vệ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC PHỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2006/NQ-HĐND

*Đức Phổ, ngày 25 tháng 5 năm 2006*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm  
giai đoạn 2006-2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ VI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 04/2005/QĐ-TTg ngày 06/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2010;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2006 về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội huyện Đức Phổ 5 năm 2006-2010; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện;

Hội đồng nhân dân huyện đã thảo luận và đi đến thống nhất,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành các nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2001-2005 và phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu của kế hoạch 5 năm giai đoạn 2006-2010.

**Điều 2.** Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu trong giai đoạn 2006-2010:

**I. Mục tiêu tổng quát.**

Huy động và sử dụng có hiệu quả tất cả các nguồn lực hiện có của huyện để đầu tư phát triển, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hoá, tạo ra bước phát triển đột phá trong công nghiệp, dịch vụ, du lịch. Phát triển ngành nghề để giải quyết nhiều việc làm cho người lao động, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, đưa huyện nhà trở thành huyện có trình độ phát triển khá trong tỉnh vào năm 2010. Kết

hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường, phát triển dân sinh... hướng đến phát triển bền vững. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật tạo nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế- xã hội.

## **II. Các chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đến năm 2010.**

### **1. Chỉ tiêu kinh tế:**

- Phấn đấu đạt mức tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân trong giai đoạn 2006-2010 là: 13,2%

Trong đó: + Nông - lâm - ngư nghiệp tăng: 5,7%

+ Công nghiệp - xây dựng tăng: 17,8%

+ Thương mại - dịch vụ tăng: 18,3%

- Bình quân thu nhập đầu người: 8,85 triệu đồng

- Cơ cấu các ngành kinh tế đến năm 2010:

+ Nông - lâm - thủy sản chiếm: 35,1%

+ Công nghiệp - xây dựng chiếm: 34,5%

+ Thương mại - dịch vụ chiếm: 30,4%

- Tổng đầu tư phát triển toàn xã hội đến năm 2010: 1.340 tỷ đồng.

- Thu ngân sách trên địa bàn huyện giai đoạn 2006-2010: tăng bình quân hàng năm 15%-20%.

- Chi ngân sách trên địa bàn huyện giai đoạn 2006-2010: tăng bình quân hàng năm 15%-20%.

### **2. Chỉ tiêu xã hội:**

- Dân số trung bình đến năm 2010: 161.100 người

- Giải quyết và tạo thêm việc làm mới mỗi năm từ 3000-3500 lao động

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 15% (theo chuẩn mới)

- Duy trì 100% trạm y tế có bác sĩ

- 50% xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã

- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn 18%

- Có 31 trường đạt chuẩn Quốc gia, trong đó:

+ Trường mầm non: 02

+ Trường tiểu học: 19

+ Trường THCS: 09

- + Trường PTTH: 01
- Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi:
  - + Hệ mầm non: 60% (từ 3-5 tuổi)
  - + Tiểu học: 99%
  - + THCS: 98%
  - + Học sinh vào lớp 10 hàng năm 95%
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%
- Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá:
  - + Hộ gia đình: 85%
  - + Thôn, tổ dân phố: 80%
  - + Cơ quan, trường học: tiếp tục duy trì 95-100%
- Số máy điện thoại bình quân/100 dân từ 13-15 máy.

### **3. Nội chính:**

- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu được giao hàng năm
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ổn định 2% so với dân số.

## **III. Những nhiệm vụ chủ yếu:**

### **1. Về kinh tế:**

- Huy động các nguồn lực khác nhau để đầu tư hoàn thiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật ở các điểm, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, làm cơ sở để kêu gọi các nhà đầu tư vào đầu tư, lấp đầy các điểm, cụm công nghiệp, giải quyết được nhiều việc làm cho lao động. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu kinh tế huyện chuyển dịch theo hướng công nghiệp- dịch vụ- nông nghiệp, thu ngân sách trên địa bàn huyện ngày càng tăng.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trong nông nghiệp chuyển dịch cơ cấu cây, con phù hợp với lợi thế từng địa phương theo hướng sản xuất hàng hoá, tạo ra giá trị ngày càng cao trên một đơn vị diện tích, đầu tư phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến. Tăng nhanh tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp. Phát triển kinh tế thủy sản theo hướng bền vững. Hướng dẫn các Hợp tác xã hoạt động đúng luật. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường.

- Mở rộng và phát triển mạng lưới chợ nông thôn, gắn phát triển chợ nông thôn với chợ đô thị, tiếp tục huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển các loại hình dịch vụ mới và du lịch đã được quy hoạch trên địa bàn huyện.

- Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tốc độ quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội để hình thành, phát triển nhanh các vùng kinh tế động lực của huyện: Xây dựng thị trấn Đức Phổ theo hướng đô thị loại IV, phấn đấu đến năm 2010 đạt các tiêu chí cơ bản để trở thành thị xã trực thuộc tỉnh. Thực hiện quy hoạch, xây dựng đề án thực hiện để đầu tư cơ sở hạ tầng, kêu gọi đầu tư vào Khu kinh tế- văn hoá Sa Huỳnh; Khu công nghiệp Phổ Phong, thị trấn Đức Phổ. Từ nay đến năm 2010 phấn đấu đạt các tiêu chí cơ bản để hình thành 3 đô thị loại V: thị trấn Sa Huỳnh vào năm 2008, Trà Câu vào năm 2009, Vạn Lý (km7 Phổ Phong) vào năm 2010.

## **2. Về văn hoá - xã hội:**

- Duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục đúng độ tuổi ở bậc tiểu học và trung học cơ sở, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục trung học phổ thông. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học theo hướng trường chuẩn quốc gia ở tất cả các bậc học. Đẩy mạnh xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin, phát thanh, truyền thông đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương và đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu thụ hưởng văn hoá ngày càng tăng của nhân dân. Tập trung xây dựng các cơ sở văn hoá, trung tâm thể dục thể thao và các thiết chế văn hoá ở cơ sở. Củng cố phát triển nhiều loại hình văn nghệ quần chúng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đài truyền thanh huyện và các Đài truyền thanh ở cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, tạo điều kiện để mọi người dân được thụ hưởng các dịch vụ y tế cộng đồng. Nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ y tế. Xin chủ trương đổi tên Trung tâm Y tế Đức Phổ thành Bệnh viện Đặng Thùy Trâm; đồng thời xin nâng cấp Trung tâm Y tế Đức Phổ thành Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng, xã hội hoá y tế, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Tăng cường phòng, chống các tệ nạn xã hội.

## **3. Về quốc phòng - an ninh:**

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị (khoá VIII) và Nghị quyết 08 của Ban Chấp hành Trung ương về chiến lược an ninh quốc gia và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và hệ thống chính trị nhằm xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng lực lượng quân đội và công an

nhân dân chính qui, tinh nhuệ, trong sạch, vững mạnh đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng toàn dân.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết 08 và Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp và chiến lược cải cách tư pháp. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan nội chính. Thực hiện tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án dân sự, nhanh chóng giải quyết dứt điểm các án còn tồn đọng kéo dài thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện. Tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện đồng bộ và có hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống các loại tội phạm ma túy, tệ nạn mại dâm và ngăn ngừa có hiệu quả tai nạn giao thông.

#### **IV. Các giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch**

##### **1. Công tác qui hoạch và quản lý qui hoạch**

- Căn cứ vào Qui hoạch Tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện đến năm 2010 tiến hành qui hoạch phát triển đô thị, các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, các địa điểm có tiềm năng về du lịch và xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cụ thể, rõ ràng, có tính thực tiễn cao. coi trọng và nâng cao công tác quản lý và thực hiện qui hoạch nhất là các qui hoạch đã được phê duyệt.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm những cán bộ có chuyên môn giỏi phụ trách các ngành kinh tế chủ yếu, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển:

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi, động viên mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của huyện, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng phát triển sản xuất trong các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - làng nghề, các đô thị mới đã được qui hoạch.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đồng thời công khai rõ ràng các cơ chế chính sách, tạo ra môi trường thông thoáng, thuận lợi để các thành phần kinh tế đến đầu tư trên địa bàn huyện.

##### **4. Đào tạo nhân lực và tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất:**

- Củng cố và phát triển Trung tâm dạy nghề thành Trường dạy nghề huyện nhằm đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho người lao động, đáp ứng nguồn nhân lực cho yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở huyện.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, nâng cao năng suất, tăng sản lượng lương thực, bảo vệ và phát triển rừng sinh thái, tăng độ che phủ rừng, phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến.

- Thực hiện tốt việc "dồn điền, đổi thửa" ở những nơi có điều kiện để tiến hành cơ giới hoá nông nghiệp trong các khâu làm đất, gieo trồng và thu hoạch.

#### 5. Nâng cao năng lực sản xuất, nhất là trong sản xuất nông nghiệp.

- Thay đổi thói quen sản xuất manh mún, nhỏ lẻ của người dân, thay vào đó là các mô hình sản xuất với qui mô lớn, hướng đến sản xuất hàng hoá, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

- Đầu tư xây dựng và phát triển các làng nghề, nhất là những ngành nghề tạo ra các sản phẩm có khả năng tiêu thụ tốt. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi hỗ trợ người dân như về vốn, kỹ thuật, thị trường...

- Nuôi trồng các sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao, hướng ra của sản phẩm lâu dài, nhất là những sản phẩm mà huyện có thế mạnh.

#### 6. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu thuộc lĩnh vực văn hoá xã hội.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chính sách lao động, việc làm và thị trường.

- Thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo và việc làm của huyện trong giai đoạn 2006-2010.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho ngành y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ cho người dân.

#### 7. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

- Thường xuyên giáo dục cho cán bộ, nhân dân nhận thức và thực hiện đúng các qui định của pháp luật về chống tham nhũng, lãng phí; kiên quyết đấu tranh với các tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Nghiêm túc thực hiện các qui định về kê khai tài sản của cán bộ, công chức, qui chế dân chủ ở cơ sở.

- Phát huy truyền thống đoàn kết, tranh thủ thời cơ, kêu gọi và huy động sự đóng góp về trí tuệ, tinh thần, vật chất của cán bộ, nhân dân trong huyện và những người dân Đức Phổ đang làm việc, sinh sống trong và ngoài nước, góp phần đưa Đức Phổ trở thành huyện có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội khá trong tỉnh.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006-2010.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khoá IX, kỳ họp thứ 6 (bất thường) thông qua ./.

**CHỦ TỊCH**  
**Hoàng Quốc Vệ**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ BỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2006/QĐ-UBND

*Trà Bồng, ngày 08 tháng 6 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 107/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên UBND các cấp;

Căn cứ Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 169/2003/QĐ-TTg ngày 12/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức điều hành và hiện đại hoá công sở của hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn I;

Căn cứ Quyết định số 75/2006/QĐ-TTg ngày 12/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 21/BCTĐ-TP ngày 02/6/2006 của phòng Tư Pháp huyện Trà Bồng về việc thẩm định Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng.

**Điều 2.** Căn cứ vào Quy chế này, các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng quy chế làm việc của đơn vị mình cho phù hợp

**Điều 3.** Các thành viên Ủy ban nhân dân huyện, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 345/2004/QĐ-UB ngày 24/6/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Văn Thế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 26/2006/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 6 năm 2006 của UBND huyện Trà Bông)*

### **Chương I:**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác và trình tự giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân huyện.
2. Các thành viên Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, tổ chức, cá nhân có quan hệ làm việc với Ủy ban nhân dân huyện chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

#### **Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban nhân dân huyện**

1. Ủy ban nhân dân huyện làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể Ủy ban nhân dân; đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện.
2. Giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, đúng thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên.
3. Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ được giao một cơ quan, đơn vị, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Cấp trên không làm thay công việc cho cấp dưới, tập thể không làm thay công việc cho cá nhân và ngược lại. Công việc được giao cho cơ quan, đơn vị thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm về công việc được giao.
4. Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện.

5. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, minh bạch trong mọi hoạt động theo đúng phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong quá trình giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao giữa các Chuyên viên, cán bộ, viên chức để đạt hiệu quả cao.

## **Chương II:**

### **TRÁCH NHIỆM, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

#### **Điều 3. Trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân huyện**

1. Ủy ban nhân dân huyện giải quyết công việc theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003; Ủy ban nhân dân huyện thảo luận tập thể và quyết định theo đa số các vấn đề được quy định tại Điều 124 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và những vấn đề quan trọng khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân huyện:

a) Thảo luận tập thể và quyết nghị từng vấn đề tại phiên họp Ủy ban nhân dân huyện;

b) Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận tập thể, theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện (sau đây gọi chung là Văn phòng) gửi toàn bộ hồ sơ và Phiếu lấy ý kiến đến từng thành viên Ủy ban nhân dân huyện để xin ý kiến. Hồ sơ gửi lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân huyện áp dụng theo các quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Các quyết nghị tập thể của Ủy ban nhân dân huyện được thông qua khi có quá nửa số thành viên Ủy ban nhân dân huyện đồng ý. Trường hợp xin ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân huyện bằng hình thức Phiếu lấy ý kiến thì:

- Nếu vấn đề được quá nửa thành viên Ủy ban nhân dân huyện đồng ý, Văn phòng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định và báo cáo trong phiên họp Ủy ban nhân dân huyện gần nhất;

- Nếu vấn đề không được quá nửa số thành viên Ủy ban nhân dân huyện đồng ý thì Văn phòng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định việc đưa ra thảo luận tại phiên họp Ủy ban nhân dân huyện.

#### **Điều 4. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện là người lãnh đạo và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân huyện, có trách nhiệm giải quyết công việc theo quy định tại Điều 126 và Điều 127 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 và những vấn đề khác mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

2. Trực tiếp chỉ đạo giải quyết những vấn đề quan trọng, cấp bách, những vấn đề có tính chất liên ngành liên quan đến nhiều lĩnh vực, đơn vị và địa phương trong huyện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công một Phó Chủ tịch trong số các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm nhiệm vụ Phó Chủ tịch Thường trực; Chủ tịch quyết định điều chỉnh phân công công việc giữa các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện khi cần thiết.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện uỷ quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực chỉ đạo công việc của Ủy ban nhân dân huyện khi Chủ tịch đi vắng; trực tiếp giải quyết công việc của Phó Chủ tịch đi vắng hoặc phân công Phó Chủ tịch khác giải quyết thay Phó Chủ tịch đi vắng.

#### **Điều 5. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện**

1. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chỉ đạo một số cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân xã).

2. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm cá nhân về công tác của mình trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong lĩnh vực công tác được phân công, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chủ động kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức thực hiện

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, chủ trương, chính sách, pháp luật nhà nước về lĩnh vực được phân công;

b) Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách phù hợp với nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân huyện, quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể của các cơ quan nhà nước cấp trên và đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong việc quyết định giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về quyết định đó;

d) Báo cáo và đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

4. Phó Chủ tịch Thường trực, ngoài việc thực hiện trách nhiệm và phạm vi giải quyết công việc đã nêu tại khoản 1, 2 và 3 Điều này còn được Chủ tịch ủy quyền lãnh đạo công việc của Ủy ban nhân dân huyện khi Chủ tịch đi vắng.

#### **Điều 6. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện**

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện về công việc được phân công phụ trách; đồng thời tham gia giải quyết công việc chung của Ủy ban nhân dân huyện, cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện trước Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành một hoặc một số lĩnh vực được phân công; giải quyết theo thẩm quyền và trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các đề nghị của cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp Ủy ban nhân dân, trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thảo luận tại phiên họp Ủy ban nhân dân huyện; tham gia ý kiến với các thành viên khác của Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện để xử lý các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc các vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

4. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.